

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “Không công nhận là vợ chồng”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

hôn. Đến năm 2014 vợ chồng chúng tôi có 01 con chung tên là Hồ Minh H, sinh ngày 18/12/2014.

Nay về tình cảm tôi không còn yêu thương Ông Hồ Văn K nên đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng cho chúng tôi.

- Về con chung: Bà H và ông K đều xác nhận, ông bà có 01 con chung tên là Hồ Minh H - sinh ngày 18/12/2014, cháu H phát triển bình thường. Tôi và ông K thống nhất và thỏa thuận giao con chung Hồ Minh H, sinh ngày 18/12/2014 cho tôi được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (cháu H phát triển bình thường). Ông Hồ Văn K không cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: chúng tôi không có tài sản chung.

-Về nợ chung: chúng tôi không có nợ chung.

*** Bị đơn Hồ Văn K trình bày:**

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất như lời trình bày của bà Kiều Thị Thúy H. Chúng tôi có quen biết và sống chung như vợ chồng từ năm 2010 cho đến nay tại tổ K Phường Nai Hiên Đ, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Vì điều kiện gia đình do đó đến nay chúng tôi vẫn chưa đăng ký kết hôn. Đến năm 2014 vợ chồng chúng tôi có 01 con chung tên là Hồ Minh H, sinh ngày 18/12/2014.

Nay về tình cảm tôi không còn yêu thương Bà Kiều Thị Thúy H nữa nên đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng cho chúng tôi.

-Về con chung: Ông K và Bà H đều xác nhận, ông bà có 01 con chung tên là Hồ Minh H - sinh ngày 18/12/2014, cháu H phát triển bình thường. Tôi và Bà H thống nhất và thỏa thuận giao con chung Hồ Minh H, sinh ngày 18/12/2014 cho Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tôi không cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: chúng tôi không có tài sản chung.

-Về nợ chung: chúng tôi không có nợ chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

-Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, Điều 53, 81, 82, 83, 84 Luật HN&GD năm 2014 đề nghị: chấp nhận đơn khởi kiện Không công nhận Bà Kiều Thị Thúy H với Ông Hồ Văn K là vợ chồng; đề nghị HĐXX không công nhận Bà H và ông K là vợ chồng. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cháu Hồ Minh H - sinh ngày 18/12/2014 cho Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Hồ Văn K không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: ông K và Bà H khai không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục: Đơn khởi kiện của Bà Kiều Thị Thúy H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Kiều Thị Thúy H và ông Hồ Văn K sống chung với nhau từ năm 2010 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Đây là cuộc hôn nhân không hợp pháp.

Qua quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Về hôn nhân: Bà Kiều Thị Thúy H và ông Hồ Văn K sống chung với nhau từ năm 2010 tại địa chỉ tổ K, phường Nai Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, từ đó đến nay Bà H và ông K vẫn chưa đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Sơn Trà tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và hướng dẫn để Bà H và ông K về làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau nhiều lần hòa giải nhưng Bà Kiều Thị Thúy H và Ông Hồ Văn K vẫn không thống nhất. Bà Kiều Thị Thúy H và Ông Hồ Văn K yêu cầu Tòa án công nhận ông bà không phải là vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương, chính quyền địa phương xác nhận Bà H và ông K sống chung với nhau như vợ chồng tại tổ K Phường Nai Hiên Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, từ từ năm 2010 đến nay Bà H và ông K vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội về hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Căn cứ: Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà H. Tuyên bố không công nhận Bà Kiều Thị Thúy H và Ông Hồ Văn K là vợ chồng.

[2] Về con chung: Bà H và ông K đều xác nhận, ông bà có 01 con chung tên là Hồ Minh H - sinh ngày 18/12/2014, cháu H phát triển bình thường. Bà H, ông K thống nhất và thỏa thuận giao con chung Hồ Minh H cho Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Hồ Văn K không cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của Bà H và ông K về nuôi con chung thì thấy: cháu Hồ Minh H sinh ngày 18/12/2014, cháu Huy hiện nay đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Bà H trình bày bà đảm bảo điều kiện kinh tế và chỗ ở để nuôi dạy con, ông K và Bà H đều thống nhất và thỏa thuận giao con chung Hồ Minh H cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Kiều Thị Thúy H và Ông Hồ Văn K đều xác nhận ông bà không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Kiều Thị Thúy H và Ông Hồ Văn K đều xác nhận ông bà không nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Kiều Thị Thúy H phải nộp 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà Bà H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007812 ngày 10/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 53, 81 và 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Không công nhận là vợ chồng, công nhận thỏa thuận nuôi con chung*" của Bà Kiều Thị Thúy H đối với Ông Hồ Văn K.

Tuyên xử:

-Về hôn nhân. Tuyên bố: Không công nhận Bà Kiều Thị Thúy H và Ông Hồ Văn K là vợ chồng

-Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao con chung tên là Hồ Minh H - sinh ngày 18/12/2014, cháu H phát triển bình thường cho Bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Hồ Văn K không cấp dưỡng nuôi con

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi vì cần thiết lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

-Về án phí Hôn nhân và gia đình: Bà Kiều Thị Thúy H phải nộp 300.000đ nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà Bà H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007812 ngày 10/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Bà H đã nộp đủ.

Báo cho các bên đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Nại Hiên Đông,
- Lưu hồ sơ,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

